

Số: 162/QĐ-UBND

Quảng Lợi, ngày 13 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố lần 5 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp với  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã Quảng Lợi**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG LỢI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ xác nhận của Chủ tịch UBND huyện về việc áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại UBND xã có hiệu lực;*

*Xét đề nghị của Công chức Văn phòng - thống kê xã,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố lần 5 Hệ thống Quản lý chất lượng tại UBND xã Quảng Lợi phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND xã Quảng Lợi.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng - Thống kê xã, Trưởng Ban Chỉ đạo ISO xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

**CHỦ TỊCH**

**Hồ Lành**

**Phụ lục**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG LỢI**  
**ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**  
**TCVN ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022  
của UBND xã Quảng Lợi)*

TT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
<b>I</b>	<b>Tài liệu chung</b>	
	Sổ tay chất lượng	STCL
	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT-ISO-01
	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT-ISO-02
	Quy trình đánh giá nội bộ	QT-ISO-03
	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp	QT-ISO-04
	Quy trình hành động khắc phục	QT-ISO-05
	Quy trình hành động phòng ngừa	QT-ISO-06
<b>II</b>	<b>Các quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b>	
	<b>KHUYẾN NÔNG (1 QT)</b>	
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	QT-KN-01
	<b>HỘ TỊCH (23 THỦ TỤC)</b>	
2	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT-HT-01
3	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT-HT-02
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-HT-03
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	QT-HT-04
6	Thủ tục đăng ký khai tử	QT-HT-05
7	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	QT-HT-06
8	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	QT-HT-07
9	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	QT-HT-08
10	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	QT-HT-09

11	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		QT-HT-10
12	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		QT-HT-11
13	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		QT-HT-12
14	Thủ tục đăng ký giám hộ		QT-HT-13
15	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ		QT-HT-14
16	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		QT-HT-15
17	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		QT-HT-16
18	Thủ tục đăng ký lại khai sinh		QT-HT-17
19	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		QT-HT-18
20	Thủ tục đăng ký lại kết hôn		QT-HT-19
21	Đăng ký lại khai tử		QT-HT-20
22	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch		QT-HT-21
23	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		QT-HT-22
24	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		QT-HT-23
	<b>HÒA GIẢI CƠ SỞ (4 THỦ TỤC)</b>		
25	Thủ tục công nhận hòa giải viên		QT-HGCS-01
26	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải		QT-HGCS-02
27	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		QT-HGCS-03
28	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		QT-HGCS-04
	<b>NUÔI CON NUÔI (3 THỦ TỤC)</b>		
29	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		QT-NCN-01
30	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi		QT-NCN-02
31	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		QT-NCN-03
	<b>CHỨNG THỰC (11 THỦ TỤC)</b>		
32	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc		QT-CT-01

33	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		QT-CT-02
34	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		QT-CT-03
35	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		QT-CT-04
36	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		QT-CT-05
37	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		QT-CT-06
38	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		QT-CT-07
39	Thủ tục chứng thực di chúc		QT-CT-08
40	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		QT-CT-09
41	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		QT-CT-10
42	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		QT-CT-11
	<b>PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (2 THỦ TỤC)</b>		
43	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		QT-PBGDPL-01
44	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		QT-PBGDPL-02
	<b>KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (1 THỦ TỤC)</b>		
45	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích		QT-KHCNMT-01
	<b>PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (5 THỦ TỤC)</b>		
46	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.		QT-PCTT- 01
47	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.		QT-PCTT- 02
48	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.		QT-PCTT- 03
49	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.		QT-PCTT- 04
50	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.		QT-PCTT- 05
	<b>BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (1 THỦ TỤC)</b>		
51	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại		QT-BTNN- 01
	<b>PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (1 THỦ TỤC)</b>		

52	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt		QT-PBVMT-01
	<b>THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (4 THỦ TỤC)</b>		
53	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị		QT-TĐKT-01
54	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		QT-TĐKT-02
55	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất		QT-TĐKT-03
56	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		QT-TĐKT-04
	<b>TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (10 THỦ TỤC)</b>		
57	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		QT-TNTG-01
58	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		QT-TNTG-02
59	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		QT-TNTG-03
60	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		QT-TNTG-04
61	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		QT-TNTG-05
62	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác		QT-TNTG-06
63	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		QT-TNTG-07
64	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		QT-TNTG-08
65	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		QT-TNTG-09
66	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		QT-TNTG-10
	<b>LĨNH VỰC Y TẾ (1 THỦ TỤC)</b>		
67	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		QT-YT-01
	<b>KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (4 THỦ TỤC)</b>		
68	Thủ tục tiếp công dân		QT-KNTC-01
69	Xử lý đơn thư		QT-KNTC-02
70	Giải quyết khiếu nại lần đầu		QT-KNTC-03
71	Giải quyết tố cáo		QT-KNTC-04
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (5 THỦ TỤC)</b>		
72	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập		QT-PCTN-01
73	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập		QT-PCTN-02
74	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập		QT-PCTN-03
75	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình		QT-PCTN-04
76	Thủ tục thực hiện việc giải trình		QT-PCTN-05
	<b>QUY HOẠCH XÂY DỰNG (1 THỦ TỤC)</b>		

77	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã	QT-QHXD-01
	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (5 THỦ TỤC)</b>	
78	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	QT-GDDĐT-01
79	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDDĐT-02
80	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDDĐT-03
81	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	QT-GDDĐT-04
82	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	QT-GDDĐT-05
	<b>VĂN HÓA - THỂ THAO (7 THỦ TỤC)</b>	
83	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT-VH-TT-01
84	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-VH-TT-02
85	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	QT-VH-TT-03
86	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	QT-VH-TT-04
87	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	QT-VH-TT-05
88	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	QT-VH-TT-06
89	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	QT-VHTT-07
	<b>THÔNG BÁO THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC (3 THỦ TỤC)</b>	
90	Thông báo thành lập tổ hợp tác	QT-TLHTX-01
91	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	QT-TLHTX-02
92	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	QT-TLHTX-03
	<b>DÂN QUÂN TỰ VỆ (2 THỦ TỤC)</b>	
93	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.	QT-DQTV-01
94	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	QT-DQTV-02
	<b>NGHĨA VỤ QUÂN SỰ (8 THỦ TỤC)</b>	
95	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	QT-NVQS-01
96	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	QT-NVQS-02
97	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	QT-NVQS-03
98	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	QT-NVQS-04
99	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	QT-NVQS-05
100	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	QT-NVQS-06
101	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	QT-NVQS-07
102	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.	QT-NVQS-08
	<b>BẢO HIỂM XÃ HỘI (1 THỦ TỤC)</b>	
103	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở	QT-BHXH-01

	về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.		
	<b>CHÍNH SÁCH (1 THỦ TỤC)</b>		
104	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc		QT-CS-01
	<b>THỦY LỢI (3 THỦ TỤC)</b>		
105	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).		QT-TL-01
106	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.		QT-TL-02
107	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.		QT-TL-03
	<b>CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (2 THỦ TỤC)</b>		
108	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		QT-CQLCCCD-01
109	Thông báo số định danh cá nhân		QT-CQLCCCD-02
	<b>MÔI TRƯỜNG (2 THỦ TỤC)</b>		
110	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường		QT-MT-01
111	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích		QT-MT-02
	<b>ĐẤT ĐAI (2 THỦ TỤC)</b>		
112	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã		QT-ĐĐ-01
113	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai		QT-ĐĐ-02
	<b>BẢO TRỢ XÃ HỘI (8 THỦ TỤC)</b>		
114	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm		QT-BTXH-01
115	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm		QT-BTXH-02
116	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn		QT-BTXH-03
117	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật		QT-BTXH-04
118	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		QT-BTXH-05
119	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở		QT-BTXH-06
120	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng		QT-BTXH-07



121	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế		QT-BTXH-08
	<b>BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM (6 THỦ TỤC)</b>		
122	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		QT-BVCSTE-01
123	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em		QT-BVCSTE-02
124	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		QT-BVCSTE-03
125	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		QT-BVCSTE-04
126	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em		QT-BVCSTE-05
127	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		QT-BVCSTE-06
	<b>NGƯỜI CÓ CÔNG (1 THỦ TỤC)</b>		
128	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công		QT-NCC-01
	<b>PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (2 THỦ TỤC)</b>		
129	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện		QT-PCTNXH-01
130	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình		QT-PCTNXH-01
	<b>TRỒNG TRỌT (1 THỦ TỤC)</b>		
131	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa		QT-TT-01
	<b>QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (2 THỦ TỤC)</b>		
132	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã		QT-QLATHĐHCT Đ-01
133	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã		QT-QLATHĐHCT Đ-02